



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 4 In the bedroom · Lesson 2–3 (SGK tr. 18–19)



Tuần 7

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letter – viết chữ D hoa, d thường theo mẫu

Mẫu: Dd Dd Dd

Mỗi dòng một chữ: dòng trên chữ D hoa, dòng dưới chữ d thường. Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



og



oor



uck



pple



ag

Bài 3: Match – nối chữ hoa với chữ thường

1. D

2. A

3. C

4. B

a. c

b. b

c. d

d. a

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



duck



apple



door



dog

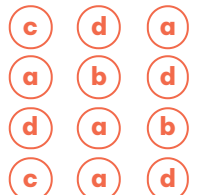
Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «dog» – chữ cái đầu là:

2. Bố mẹ đọc «door» – chữ cái đầu là:

3. Bố mẹ đọc «duck» – chữ cái đầu là:

4. Bố mẹ đọc «apple» – chữ cái đầu là:



Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «This is a duck.» Câu này nghĩa là:

(A) Đây là một con chó. (B) Đây là một con vịt.

2. Bố mẹ đọc: «This is a dog.» Câu này nghĩa là:

(A) Đây là một con chó. (B) Đây là một con vịt.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 7

Bài 1: Write the letter – viết chữ D hoa, d thường theo mẫu

Dd

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

- dog - door - duck - apple - bag

Bài 3: Match – nối chữ hoa với chữ thường

1 - c 2 - d 3 - a 4 - b

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

- dog - door - duck - apple

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **B** (d) 2. **C** (d) 3. **A** (d) 4. **B** (a)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **B** (Đây là một con vịt.) 2. **A** (Đây là một con chó.)

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án



Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5